

ÔN TẬP HỌC KỲ II TOÁN 6

A. SỐ HỌC:

Bài 1: Thực hiện phép tính : (tính hợp lí nếu có thể)

<p>1) $\frac{-11}{23} \cdot \frac{6}{7} + \frac{8}{7} \cdot \frac{-11}{23} - \frac{1}{23}$</p> <p>2) $0,75 \cdot 1\frac{7}{9} - 1\frac{2}{5} : \frac{-21}{20}$</p> <p>3) $2 \cdot \frac{3}{7} + \left(\frac{2}{9} - 1\frac{3}{7}\right) - \frac{5}{3} : \frac{1}{9}$</p> <p>4) $11\frac{1}{4} - \left(2\frac{5}{7} + 5\frac{1}{4}\right)$</p> <p>5) $(6 - 2\frac{4}{5}) \cdot 3\frac{1}{8} - 1\frac{3}{5} : 25\%$</p> <p>6) $0,2 \cdot \frac{15}{36} - \left(\frac{2}{5} + \frac{2}{3}\right) : 1\frac{1}{5}$</p>	<p>7) $2\frac{1}{3} - \frac{1}{3} \cdot \left[\frac{-3}{2} + \left(\frac{2}{3} + 0,4 \cdot 5\right)\right]$</p> <p>8) $\frac{1}{3} \cdot \frac{5}{7} - \frac{7}{27} \cdot \frac{36}{14}$</p> <p>9) $\left(\frac{-5}{28} + 1,75 + \frac{8}{35}\right) : \left(-3\frac{9}{20}\right)$</p> <p>10) $\left(20 + 9\frac{1}{4}\right) : 2\frac{1}{4}$</p> <p>11) $\frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{12.13}$</p> <p>12) $\frac{5}{1.3} + \frac{5}{3.5} + \frac{5}{5.7} + \dots + \frac{5}{99.101}$</p>
---	---

Bài 2: Tìm x, biết :

<p>1) $\frac{-2}{3} \cdot x + \frac{1}{5} = \frac{3}{10}$</p> <p>2) $x - \frac{3}{4} = \frac{5}{3}$</p> <p>3) $\frac{2}{3}x - \frac{1}{2} = \frac{1}{10}$</p> <p>4) $\frac{3}{5} + \frac{4}{9} : x = \frac{2}{3}$</p> <p>5) $x + 75\% = 2\frac{1}{5}$</p>	<p>6) $\left(x + \frac{1}{2}\right) \cdot \left(\frac{2}{3} - 2x\right) = 0$</p> <p>7) $\frac{4}{7}x - \frac{2}{3} = \frac{1}{5}$</p> <p>8) $\frac{2}{3}x - \frac{3}{2}x = \frac{5}{12}$</p> <p>9) $\left 2x - \frac{1}{3}\right + \frac{5}{6} = 1$</p> <p>10) $\frac{1}{3} - \frac{7}{8}x = \frac{1}{3}$</p>	<p>11) $\frac{x+2}{5} = \frac{7}{12} - 1\frac{1}{4}$</p> <p>12) $\left(x + \frac{2}{3}\right) \cdot \left(\frac{-3}{5} - 2x\right) = 0$</p> <p>12) $\left(2\frac{4}{5}x - 50\right) : \frac{2}{3} = 51$</p> <p>13) $\frac{2}{5} + \frac{3}{5} \cdot (3x - 3,7) = -\frac{53}{10}$</p> <p>14) $\frac{7}{9} : \left(2 + \frac{3}{4}x\right) + \frac{5}{9} = \frac{23}{27}$</p>
--	---	--

Bài 3: So sánh hai số A và B

1) $A = \frac{1}{7.9}$ với $B = \frac{1}{7} - \frac{1}{9}$

2) $A = \frac{15}{301}$ với $B = \frac{25}{499}$

3) $A = \frac{5.6}{9.25}$ và $B = \frac{18.4 - 18}{8.9 + 7.9}$

Bài 4: Tìm tỉ số của hai số a và b , biết:

1) $a = \frac{2}{7}(m)$; $b = 140(cm)$

2) $a = \frac{3}{5}(m)$; $b = 30(cm)$

3) $a = \frac{2}{3}(m)$; $b = 75(cm)$

4) $a = \frac{3}{10}(h)$; $b = 20$ (phút)

Bài 5: Các số phút sau đây chiếm bao nhiêu phần của một giờ ?

1) 15 phút

2) 30 phút

3) 45 phút

4) 20 phút

Bài 6: Có bao nhiêu phút trong :

1) $\frac{2}{5}$ giờ

2) $\frac{3}{4}$ giờ

3) $3\frac{1}{2}$ giờ

4) 0,9 giờ

Bài 7: Tìm tỉ lệ xích T của hai số a và b ?

a) Tìm tỉ lệ xích của một bản đồ, biết rằng quãng đường từ Hà Nội đến Thái Nguyên trên bản đồ là 4cm còn trên thực tế là 80km.

b) Khoảng cách từ điểm cực Bắc ở Hà Giang đến điểm cực Nam ở mũi Cà Mau dài 1620km. Trên một bản đồ, khoảng cách đó dài 16,2cm. Tìm tỉ lệ xích của bản đồ ?

Bài 8: Cho biểu thức: $A = (-2a + 3b - 4c) - (-2a - 3b - 4c)$

a) Rút gọn A

b) Tính giá trị của A khi $a = 2012$; $b = -1$; $c = -2013$

Bài 9: Rút gọn phân số :

a) $\frac{-315}{540}$

b) $\frac{25.13}{26.35}$

c) $\frac{6.9 - 2.17}{63.3 - 119}$

d) $\frac{2929 - 101}{2.1919 + 404}$

***TOÁN ĐÓ:**

Bài 1: Một lớp học có 40 học sinh gồm 3 loại : giỏi, khá trung bình. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số

học sinh cả lớp, số học sinh trung bình chiếm $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại ?

b) Tính tỉ số phần trăm học sinh mỗi loại so với số học sinh cả lớp ?

Bài 2: Một thùng chứa đầy xăng 60 lít. Lần thứ nhất lấy ra 40% số lít xăng, lần thứ hai lấy ra $\frac{2}{3}$

số lít xăng còn lại.

a) Tính số lít xăng còn lại trong thùng ?

b) Tính tỉ số phần trăm số lít xăng còn lại trong thùng so với tổng số lít xăng của thùng ?

Bài 3: Một quyển sách có giá bìa là 27 500 đồng. Nếu giảm giá 20% thì giá bán mới của quyển sách là bao nhiêu ?

Bài 4: Lớp 6A có 45 học sinh. Trong học kì I vừa qua, số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{9}$ số học sinh cả

lớp, $\frac{2}{3}$ số học sinh khá là 10 em, còn lại là học sinh trung bình.

a) Tính số học sinh giỏi, khá, trung bình của lớp 6A?

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh trung bình so với học sinh cả lớp ?

Bài 5: Ở một lớp 6 của một trường THCS cuối học kỳ I, có $\frac{11}{15}$ số học sinh được xếp hạng kiểm khá và tốt. Số học sinh còn lại xếp loại hạnh kiểm trung bình là 12 em.

a) Tính số học sinh lớp 6 của trường THCS trên.

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh được xếp hạng kiểm trung bình so với số học sinh của cả lớp.

Bài 6: Một người đọc quyển sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất người ấy đọc được $\frac{1}{2}$ tổng số

trang, ngày thứ hai người ấy đọc được $\frac{1}{3}$ tổng số trang, ngày thứ ba người ấy đọc nốt 20 trang thì hết quyển sách. Tính số trang của cả quyển sách ?

Bài 7: Một lớp học có 48 học sinh gồm bốn loại : giỏi, khá, trung bình, yếu. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{6}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh yếu chiếm $\frac{1}{12}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại

b) Tính tỉ số % của số học sinh trung bình so với học sinh cả lớp.

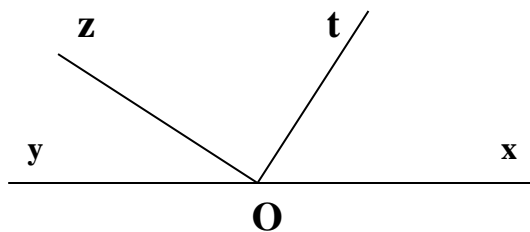
Bài 8: Lớp 6C có 40 học sinh . Sơ kết Học kỳ I gồm có ba loại: Giỏi, Khá và Trung bình. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại .

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6C ?

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh giỏi so với số học sinh cả lớp ?

B.HÌNH HỌC:

Bài 1: Vẽ đoạn thẳng $AB = 6\text{cm}$, vẽ đường tròn tâm A bán kính 3cm, vẽ đường tròn tâm B bán kính 4cm. Đường tròn (A; 3cm) cắt (B; 4cm) tại C và D. Tính chu vi ΔACB và ΔADB ?



Bài 2: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ tia Ot, Oy sao cho $x\hat{O}t = 30^\circ$, $x\hat{O}y = 60^\circ$.

a) Trong ba tia Ox , Oy, Ot tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? Vì sao?

b) So sánh góc tÔy và xÔt ?

c) Tia Ot có là tia phân giác của xÔy không? Vì sao?

d) Vẽ tia Oz là tia đối của tia Ox, tính số đo \widehat{Ozy} ? Vì sao?

Bài 3: Cho hai góc kề bù \widehat{xOy} và \widehat{yOz} , biết $\widehat{xOy} = 120^\circ$.

a) Tính số đo \widehat{yOz} ?

b) Gọi Oa là tia phân giác của \widehat{yOz} . Tính số đo \widehat{zOa} ?

c) Gọi Ob là tia phân giác của \widehat{yOz} . Tính số đo \widehat{xOb} và \widehat{aOb} ?

Bài 4: Trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Am vẽ hai tia Ax và An sao cho $\widehat{mAx} = 80^\circ$, $\widehat{mAn} = 130^\circ$

a. Trong ba tia Am, Ax, An tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? Vì sao? Tính số đo \widehat{xAn} ?

b. Vẽ tia Ay là tia đối của tia Om, tính số đo \widehat{yAn} , \widehat{yAx} ?

c. Tia An có là tia phân giác của \widehat{xOy} không? Vì sao?

Bài 5: Cho góc EAC kề với góc CAF biết $\widehat{EAC} = 40^\circ$, $\widehat{CAF} = 70^\circ$.

a) Tính số đo góc EAF ?

b) Gọi AP là tia phân giác của góc EAC, tính số đo góc FAP ?

c) Gọi AQ là tia phân giác của góc FAC, tính số đo góc PAQ ?

d) Vẽ tia AB là tia đối của tia AC, tính số đo góc BAE ?

Bài 6: Cho hai góc kề bù \widehat{xOy} và $\widehat{yOx'}$, biết $\widehat{xOy} = 100^\circ$.

a) Tính số đo góc $\widehat{yOx'}$?

b) Vẽ Om là tia phân giác của góc \widehat{xOy} , tính số đo góc $\widehat{x'Om}$?

c) Vẽ On là tia phân giác của góc $\widehat{yOx'}$, tính số đo góc \widehat{xOn} , và góc \widehat{mOn} ?

Bài 7: Cho góc bẹt \widehat{xBy} , vẽ tia Bz sao cho góc $\widehat{yBz} = 60^\circ$.

a) Tính số đo góc \widehat{xBz} ?

b) Trên nửa mặt phẳng bờ xy chứa tia Bz vẽ tia Bt sao cho góc $\widehat{xBt} = 60^\circ$, tính số đo góc \widehat{yBt} , số đo góc \widehat{tBz} ?

c) Tia Bt có phải là tia phân giác của góc \widehat{xBz} không ? Vì sao ?

d) Tia Bz có phải là tia phân giác của góc \widehat{yBt} không ? Vì sao ?

Bài 8: Cho hai góc kề nhau \widehat{AOC} và \widehat{COB} sao cho $\widehat{AOC} = \frac{3}{4} \widehat{COB}$ và $\widehat{AOB} = 140^\circ$.

a) Tính số đo \widehat{AOC} và \widehat{COB} ?

b) Gọi hai tia OM và ON lần lượt là tia phân giác của \widehat{AOC} và \widehat{COB} . Tính \widehat{MOB} , \widehat{NOA} , \widehat{MON} ?

c) Vẽ tia OD là tia đối của tia OC. Tính số đo \widehat{DOA} , \widehat{DOM} , \widehat{DON} ?